Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 19.07.2019 10:47:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 254 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO

Thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019

(Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2019)

Thực hiện Công văn số 705/TTCP-PC ngày 09/5/2019 của Thanh tra Chính phủ báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác tổ chức và kết quả thực hiện

- Việc tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng luôn được UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo thực hiện thông qua việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật định kỳ hằng năm. Trong năm 2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 30/01/2019 triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Tố cáo năm 2018; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN năm 2018.

- UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công chức và nhân dân dưới nhiều hình thức: Biên soạn và phát tài liệu tuyên truyền; tổ chức hội nghị tập huấn cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, công chức pháp chế; tổ chức 751 cuộc tuyên truyền đại trà cho 22.702 lượt người tham dự, v.v góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân.

- Về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về trình tự, thủ tục pháp luật, do hiện nay hệ thống văn bản pháp luật về Thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đã chi tiết đủ để áp dụng nên UBND tỉnh không ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết. Trong trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh sẽ tổng hợp để báo cáo Thanh tra Chính phủ cho chủ trương giải quyết hoặc điều chỉnh, sửa đổi văn bản.

- UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị duy trì, điều chỉnh hoặc ban hành hệ thống ISO quản lý hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN làm cơ sở kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những sai sót.

II. Kết quả thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục

1. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

a. Kết quả công tác thanh tra

- Số liệu năm 2018:

+ Đã triển khai 63 cuộc thanh tra (47 cuộc theo kế hoạch, 16 cuộc đột xuất), không có cuộc nào kỳ trước chuyển sang (giảm 17 cuộc so với năm 2017);

+ Đã kết luận 61/63 cuộc;

+ Phát hiện sai phạm: 3.645 triệu đồng và 127.271m^2 đất;

+ Kiến nghị xử lý: 3.136 triệu đồng;

+ Đã tổ chức thi hành: 2.458 triệu đồng; thu hồi 2.434 triệu đồng qua rà soát thi hành kết luận thanh tra.

+ Đã triển khai 15 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện 05 luật tại 34 đơn vị. Đã kết luận 15 cuộc, không có đơn vị phát sinh sai phạm cần xử lý.

- Số liệu 06 tháng đầu năm 2019:

+ Đã triển khai 32 cuộc thanh tra (26 cuộc theo kế hoạch, 06 cuộc đột xuất), tiếp tục thực hiện 02 cuộc kỳ trước chuyển sang;

+ Đã kết luận 15/34 cuộc.

+ Phát hiện sai phạm: 2.582 triệu đồng và 449.418m^2 đất.

+ Kiến nghị xử lý: 2.354 triệu đồng và 445.640m^2 đất.

+ Đã tổ chức thi hành: 154 triệu đồng; thu hồi 289 triệu đồng qua rà soát thi hành kết luận thanh tra.

+ Đã triển khai 03 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện 05 luật tại 08 đơn vị. Đã kết luận 01 cuộc, không có đơn vị phát sinh sai phạm cần xử lý.

b. Kết quả công tác tiếp công dân

- Số liệu năm 2018:

+ Tiếp thường xuyên: 4.141 lượt công dân (tăng 22% so với năm 2017); 64 đoàn đông người (tăng 12% so với năm 2017).

+ Tiếp định kỳ của lãnh đạo các cơ quan đảm bảo 01 kỳ/tháng (12 kỳ/năm) với Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, Thủ trưởng Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố; 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm) với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; 01 kỳ/tuần (48 kỳ/năm) với Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

+ Nội dung tiếp công dân: Lĩnh vực hành chính chiếm 88% (trong đó về đất đai chiếm 91%); các lĩnh vực khác 12%.

+ Kết quả xử lý đơn: Đã tiếp nhận 2.920 đơn (giảm 0.1% so với năm 2017), trong đó có 2.055 đơn đủ điều kiện xử lý (539 đơn khiếu nại, 87 đơn tố cáo, 1.429 đơn kiến nghị phản ánh); Đã xử lý 626 đơn, trong đó có 138 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan thẩm quyền giải quyết, 289 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm

quyền giải quyết, 138 đơn khiếu nại, 16 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết.

- Số liệu 06 tháng đầu năm 2019:

+ Tiếp thường xuyên: 1.694 lượt công dân (giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018); 28 đoàn đông người (tăng 22% so với cùng kỳ năm 2018).

+ Tiếp định kỳ của lãnh đạo các cơ quan đảm bảo 01 kỳ/tháng (12 kỳ/năm) với Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, Thủ trưởng Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố; 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm) với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; 01 kỳ/tuần (48 kỳ/năm) với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

+ Nội dung tiếp công dân: Lĩnh vực hành chính chiếm 89% (trong đó đất đai chiếm 88%); các lĩnh vực khác 11%.

+ Kết quả xử lý đơn: Đã tiếp nhận 1.057 đơn (giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018), trong đó có 770 đơn đủ điều kiện xử lý (182 đơn khiếu nại, 41 đơn tố cáo, 547 đơn kiến nghị phản ánh); Đã xử lý 223 đơn, trong đó có 81 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan thẩm quyền giải quyết, 70 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 62 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết

c. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Số liệu năm 2018:

+ Đã thụ lý: 211 đơn, trong đó 188 đơn khiếu nại (05 đơn kỳ trước chuyển sang, tăng 83% so với năm 2017), 18 đơn tố cáo (tăng 50% so với cùng kỳ).

+ Đơn khiếu nại đã giải quyết: 150/188 đơn, trong đó khiếu nại đúng 19 vụ, khiếu nại sai 106 vụ, khiếu nại đúng một phần 25 vụ; Đúng hạn 66% số vụ đã giải quyết, trễ hạn 34% số vụ đã giải quyết.

+ Đơn tố cáo đã giải quyết: 17/18 đơn, trong đó tố cáo đúng 01 vụ, tố cáo sai 09 vụ, tố cáo đúng một phần 05 vụ; đúng hạn 82% số vụ đã giải quyết, trễ hạn 18% số vụ đã giải quyết.

+ Tổ chức thi hành: 111/174 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực; 07/08 kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực; xử lý kỷ luật 02 công chức, còn lại kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Số liệu 06 tháng đầu năm 2019:

+ Đã thụ lý: 112 đơn, trong đó 101 đơn khiếu nại (39 đơn kỳ trước chuyển sang), 11 đơn tố cáo (01 đơn kỳ trước chuyển sang) (giảm 31% so với cùng kỳ).

+ Đơn khiếu nại đã giải quyết: 69/101 đơn, trong đó khiếu nại đúng 05 vụ, khiếu nại sai 56 vụ, khiếu nại đúng một phần 08 vụ; đúng hạn 23% số vụ đã giải quyết, trễ hạn 77% số vụ đã giải quyết.

+ Đơn tố cáo đã giải quyết: 08/11 đơn, trong đó tố cáo đúng 02 vụ, tố cáo sai 04 vụ, tố cáo đúng một phần 02 vụ; đúng hạn 75% số vụ đã giải quyết, trễ hạn 25% số vụ đã giải quyết.

+ Tổ chức thi hành: 80/117 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực; 06/08 kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực; xử lý vi phạm hành chính 01 người, còn lại kiểm điểm rút kinh nghiệm.

d. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

Số liệu năm 2018:

- Về công tác triển khai, quán triệt, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PCTN năm 2018 trên toàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Mở 2.855 lớp cho 87.532 cán bộ, công chức và nhân dân; soạn thảo 190 tài liệu tuyên truyền pháp luật, về việc góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm công tác PCTN của cán bộ, công chức và nhân dân.

- Về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như sau:

+ Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục tổ chức công khai minh bạch hoạt động trên Cổng thông tin điện tử và hệ thống egov của các cơ quan, đơn vị; tổ chức kiểm tra tại 54 cơ quan đơn vị về công khai minh bạch, qua kiểm tra không phát hiện vi phạm.

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng chế độ định mức, điều chỉnh ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 theo đúng quy định;

+ Triển khai chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động toàn tỉnh tiếp tục nghiêm túc thực hiện quy định về nhận và nộp lại quà tặng không đúng quy định, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất, kết quả không phát sinh sai phạm;

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 để phòng ngừa tham nhũng và đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 135 trường hợp.

+ Tiến hành việc công khai minh bạch tài sản của 57/57 địa phương, đơn vị với 7.216 người (giảm 142 công chức so với năm trước do nghỉ hưu, luân chuyển sang công tác khác, v.v) đúng quy định. Đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập 05 trường hợp, xử lý 01 trường hợp kê khai không trung thực hình thức khiển trách.

+ Phát sinh 02 trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong đơn vị;

+ Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, thực hiện ISO quản lý hành chính, chi trả lương qua tài khoản ngân hàng.

- Về phát hiện và xử lý tham nhũng:

+ Qua kiểm tra nội bộ: 01 vụ;

+ Qua thanh tra: 02 vụ;

+ Qua khiếu nại, tố cáo: 00 vụ;

+ Qua điều tra, truy tố, xét xử: Khởi tố 02 vụ, xét xử 03 vụ.

Số liệu 06 tháng đầu năm 2019:

- Về công tác triển khai, quán triệt, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PCTN năm 2019 trên toàn tỉnh, ban hành Kế hoạch tuyên truyền phổ biến Luật PCTN năm 2018; tổ chức tuyên truyền 751 cuộc cho 22.702 lượt người, tổ chức triển khai Luật PCTN mới; biên soạn, cấp phát miễn phí tài liệu về PCTN,…

- Về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như sau:

+ Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục tổ chức công khai minh bạch hoạt động trên Cổng thông tin điện tử và hệ thống egov của các cơ quan, đơn vị; tổ chức kiểm tra tại 206 cơ quan đơn vị về công khai minh bạch, qua kiểm tra không phát hiện vi phạm.

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng chế độ định mức, điều chỉnh ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 theo đúng quy định;

+ Triển khai chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động toàn tỉnh tiếp tục nghiêm túc thực hiện quy định về nhận và nộp lại quà tặng không đúng quy định, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, kết quả không phát sinh sai phạm;

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 để phòng ngừa tham nhũng và đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 53 trường hợp.

+ Tiến hành việc công khai minh bạch tài sản tại 57/57 địa phương, cơ quan với số người phải kê khai tài sản, thu nhập 7.007 người (giảm 209 người so với năm trước do một số đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển làm công tác khác, v.v) đúng quy định. Đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập 02 trường hợp, xử lý 02 trường hợp kê khai không trung thực với hình thức cách chức.

+ Đã xử lý 03 vụ/08 trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong đơn vị;

+ Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, thực hiện ISO quản lý hành chính, chi trả lương qua tài khoản ngân hàng.

- Về phát hiện và xử lý tham nhũng:

+ Qua kiểm tra nội bộ: 00 vụ;

+ Qua thanh tra: 00 vụ;

+ Qua khiếu nại, tố cáo: 00 vụ;

+ Qua điều tra, truy tố, xét xử: Khởi tố 05 vụ, truy tố 03 vụ, xét xử sơ thẩm 03 vụ, xét xử phúc thẩm 02 vụ.

2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục

2.1. Hoạt động thanh tra

- Thực hiện các hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra được quy định tại Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ và hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015 của cơ quan, Thanh tra tỉnh cùng các cơ quan

thanh tra thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy trình ISO trong công tác thanh tra hành chính.

- Trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, các cơ quan thanh tra luôn quán triệt việc thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra được quy định tại Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

a. Chuẩn bị thanh tra

Trong công tác chuẩn bị thanh tra, cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra luôn chủ động tham mưu lập kế hoạch và tiến hành khảo sát theo quy định. Từ những cơ sở thu thập được, cơ quan thanh tra đã ban hành quyết định thanh tra sát với tình hình hoạt động thực tế. Sau đó Đoàn thanh tra tiếp tục xây dựng và phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra, phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra, xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo, thông báo công bố quyết định thanh tra theo đúng quy trình, đảm bảo thẩm quyền theo quy định.

b. Tiến hành thanh tra

Quá trình tiến hành thanh tra từ công bố quyết định thanh tra, thu nhập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao trong quá trình thanh tra, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ luôn được các Đoàn thanh tra, các thành viên Đoàn thanh tra tuân thủ theo các quy định tại Mục 2, Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ. Các mẫu biểu trong quá trình thanh tra luôn được đảm bảo thống nhất, đúng theo quy định.

c. Kết thúc thanh tra

- Việc báo cáo kết quả thanh tra được Đoàn thanh tra thực hiện đảm bảo thời gian, trình tự theo quy định. Sau khi kết thúc thanh tra tại đơn vị, trong vòng 05 ngày làm việc, thành viên Đoàn thanh tra hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản với Trưởng đoàn thanh tra về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Báo cáo kết quả kiểm tra của các thành viên Đoàn thanh tra luôn đảm bảo đúng, đủ nội dung theo quy định. Trưởng đoàn thanh tra chủ trì xây dựng báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra theo đúng quy trình, thời gian báo cáo cho người ra quyết định thanh tra trong vòng 15 ngày. Việc tham mưu xây dựng dự thảo kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra được thực hiện theo quy định.

- Về quản lý hồ sơ thanh tra, Đoàn thanh tra tổ chức lập, quản lý theo đúng ISO của Thanh tra tỉnh, tiến hành bàn giao cho văn thư lưu trữ quản lý, sử dụng đúng quy định, phục vụ việc khai thác khi có nhu cầu.

2.2. Hoạt động tiếp công dân

a. Công bố thông tin về việc tiếp công dân của Thanh tra tỉnh

- Hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh đều ban hành và công khai lịch tiếp công dân và chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, UBND các huyện, thành phố ban hành công khai lịch tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử; đảm bảo thời gian tiếp định kỳ đúng quy định.

- Về việc tiếp công dân thường xuyên, Ban Tiếp công dân tỉnh, huyện, thành phố và địa điểm tiếp công dân tại các cơ quan đều cơ bản bố trí công chức chuyên trách làm nhiệm vụ tiếp công dân, đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân.

b. Tiếp nhận, xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Đón tiếp, yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú và xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc giấy ủy quyền (nếu có), sau đó người tiếp công dân nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp nhận thông tin, tài liệu.

- Nếu công dân trình bày trực tiếp thì người tiếp công dân yêu cầu công dân trình bày trung thực sự việc; người tiếp công dân ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung công dân trình bày, sau đó đọc lại cho công dân nghe, đề nghị công dân ký hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

- Trường hợp nhiều người cùng đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung thì người tiếp công dân hướng dẫn họ cử người đại diện để trình bày; người tiếp công dân ghi lại và yêu cầu người đại diện ký hoặc điểm chỉ xác nhận.

- Trường hợp đơn có nhiều nội dung khác nhau thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân viết tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền giải quyết.

- Công dân có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhưng nội dung không rõ ràng, chưa đầy đủ thì người tiếp công dân đề nghị công dân viết lại đơn hoặc viết bổ sung vào đơn những nội dung còn chưa rõ.

c. Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Việc xử lý đơn tuân theo các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư phải tiến hành xử lý và tham mưu người có thẩm quyền về hướng xử lý.

- Công chức xử lý đơn phải vào sổ xử lý đơn, tiến hành xác định đơn có đủ điều kiện xử lý hay không. Nếu đơn không đủ điều kiện xử lý thì xếp lưu, với đơn đủ điều kiện xử lý thì tiếp tục xác định thẩm quyền, nội dung và đề xuất hướng xử lý.

d. Thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Sau khi xử lý đơn thư, công chức làm nhiệm vụ xử lý đơn sẽ tham mưu người có thẩm quyền về hướng xử lý. Sau khi thống nhất về hướng xử lý, ban hành thông báo bằng văn bản đến người đã khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một trong các nội dung sau đây:

- Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được thụ lý để giải quyết;

- Từ chối thụ lý đối với khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc không đủ điều kiện thụ lý;

- Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

2.3. Hoạt động giải quyết khiếu nại

Về hoạt động giải quyết khiếu nại và tham mưu giải quyết khiếu nại, các cơ quan trong tỉnh luôn bám sát thực hiện theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ và có ban hành ISO về giải quyết khiếu nại hành chính, cụ thể như sau:

- Thời hạn giải quyết: Khiếu nại lần đầu là 30 ngày làm việc (vụ việc phức tạp thì không quá 45 ngày làm việc); khiếu nại lần hai là 45 ngày làm việc (vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày làm việc).

- Xử lý đơn: Thực hiện như các bước tại nội dung xử lý đơn thư.

- Xác định việc thụ lý: Nếu đơn đủ điều kiện thụ lý thì ban hành thông báo thụ lý và quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại; nếu đơn không đủ điều kiện thụ lý thì ban hành thông báo không thụ lý. Thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý được gửi trực tiếp đến người khiếu nại.

- Lập kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại: Trong 01 ngày làm việc sau khi nhận Quyết định giao nhiệm vụ xác minh, công chức/đoàn xác minh được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại (sau đây gọi chung là người xác minh) có trách nhiệm lập kế hoạch xác minh. Nội dung kế hoạch xác minh phải thể hiện rõ nội dung cơ bản của vụ khiếu nại, các mục tiêu cần đạt được, định hướng và thời gian tiến hành.

- Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại: Người xác minh tiến hành các nội dung làm việc theo kế hoạch xác minh đã đặt ra, tiến hành làm việc, thu thập hồ sơ tài liệu các nơi có liên quan; dự thảo kết quả xác minh trình người có thẩm quyền xem xét.

- Tổ chức đối thoại: Sau khi trình dự thảo kết quả xác minh và thống nhất về kết quả xác minh với người có thẩm quyền thì người xác minh tiến hành xây dựng kế hoạch đối thoại. Việc đối thoại được tổ chức trong khiếu nại lần đầu khi dự thảo kết quả xác minh với yêu cầu của người khiếu nại còn khác nhau; trong khiếu nại lần hai thì bắt buộc tổ chức đối thoại. Sau khi tiến hành đối thoại, người xác minh tham mưu báo cáo kết quả đối thoại và dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại. Trong trường hợp người khiếu nại rút đơn thì ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.

- Ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Ký ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại và tống đạt đến người khiếu nại trong 03 ngày kể từ ngày ban hành, lập biên bản tống đạt Quyết định.

- Tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành, nếu người khiếu nại không khiếu nại lần hai (đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) thì tổ chức thi hành Quyết định theo quy định.

- Lập, lưu trữ hồ sơ khiếu nại: Hồ sơ giải quyết khiếu nại được sắp xếp theo thứ tự thời gian, lập thành danh mục 02 nhóm, trong đó nhóm 1 bao gồm các văn bản chính như đơn khiếu nại, thông báo thụ lý, kế hoạch xác minh, kế hoạch đối thoại, biên bản đối thoại, quyết định giải quyết khiếu nại; nhóm 2 bao gồm các văn bản có liên quan, biên bản làm việc, tài liệu chứng cứ thu thập được. Hồ sơ được chuyển giao kho lưu trữ của cơ quan xác minh sau 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc vụ việc.

2.4. Hoạt động giải quyết tố cáo

Về hoạt động giải quyết tố cáo và tham mưu giải quyết tố cáo, các cơ quan trong tỉnh bám sát thực hiện theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và có ban hành ISO về giải quyết tố cáo, cụ thể như sau:

- Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý, với vụ việc phức tạp thì kéo dài không quá 90 ngày làm việc.

- Xử lý đơn: Sau khi nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, người xác minh tiến hành xác minh họ, tên, địa chỉ người tố cáo. Nếu là tố cáo nặc danh thì không thụ lý, tuy nhiên vẫn sử dụng thông tin tố cáo để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh hành vi vi phạm.

- Xác định việc thụ lý: Nếu đơn đủ điều kiện thụ lý thì ban hành quyết định thụ lý tố cáo và thành lập đoàn xác minh (cùng 01 văn bản), sau đó gửi quyết định thụ lý tố cáo đến người tố cáo và người bị tố cáo, quyết định thụ lý tố cáo không đề cập đến họ tên địa chỉ và nơi công tác của người tố cáo theo nguyên tắc bảo vệ bí mật người tố cáo. Nếu đơn không đủ điều kiện thụ lý thì ban hành thông báo không thụ lý và gửi đến người tố cáo.

- Lập kế hoạch xác minh nội dung tố cáo: Trong 01 ngày làm việc sau khi nhận Quyết định thụ lý và thành lập đoàn xác minh, Trưởng đoàn xác minh có trách nhiệm lập kế hoạch xác minh. Nội dung kế hoạch xác minh phải thể hiện rõ nội dung cơ bản của vụ tố cáo, các mục tiêu cần đạt được, định hướng và thời gian tiến hành.

- Tiến hành xác minh nội dung tố cáo: Đoàn xác minh tiến hành các nội dung làm việc theo kế hoạch xác minh đã đặt ra; có văn bản yêu cầu người bị tố cáo giải trình; tiến hành làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo và các cá nhân, tổ chức có liên quan; thu thập hồ sơ tài liệu; xác minh thực tế; trưng cầu giám định…v.v và báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo.

- Thông báo dự thảo kết quả giải quyết: Trong trường hợp cần thiết khi nội dung kết luận tố cáo có nội dung xử lý trách nhiệm người bị tố cáo, người có thẩm quyền giải quyết tổ chức cuộc họp thông qua dự thảo kết quả giải quyết tố cáo với người bị tố cáo và các bên có liên quan; tiếp nhận giải trình của người bị tố cáo và hoàn thiện dự thảo kết luận nội dung tố cáo.

- Ban hành Kết luận nội dung tố cáo: Ký ban hành kết luận nội dung tố cáo và tống đạt đến người tố cáo, người bị tố cáo trong 03 ngày kể từ ngày ban hành, lập biên bản tống đạt kết luận.

- Tổ chức thi hành kết luận nội dung tố cáo: Căn cứ kết luận nội dung tố cáo, người có thẩm quyền tiến hành hoặc chỉ đạo cơ quan chuyên môn xử lý đối với người tố cáo, người bị tố cáo, các cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Lập, lưu trữ hồ sơ tố cáo: Hồ sơ giải quyết tố cáo được sắp xếp theo thứ tự thời gian, lập thành danh mục 02 nhóm, trong đó nhóm 1 bao gồm đơn tố cáo; quyết định thụ lý, quyết định thành lập Đoàn xác minh, kế hoạch xác minh tố cáo, báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo, các văn bản thông báo, xử lý, kiến nghị xử lý tố cáo; nhóm 2 gồm các biên bản làm việc, văn bản, tài liệu, chứng cứ thu thập được, văn bản giải trình của người bị tố cáo, các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo. Hồ sơ được chuyển giao kho lưu trữ của cơ quan xác minh sau 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc vụ việc.

2.5. Hoạt động phòng, chống tham nhũng

a. Minh bạch tài sản, thu nhập

- Công tác tổ chức kê khai tài sản thu nhập, công khai các bản kê khai tài sản thu nhập của công chức trong cơ quan được chú trọng, bám sát vào quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh. Hình thức công khai là trên hệ thống eGovernment và niêm yết tại bảng thông báo của các cơ quan. Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn còn tồn tại như một số cá nhân còn thực hiện chậm, điền mẫu chưa đúng yêu cầu, thiếu giải trình…đã được góp ý điều chỉnh theo đúng quy định.

- Về xác minh tài sản, thu nhập, do các công chức có nghĩa vụ kê khai đã thực hiện đúng trách nhiệm kê khai, không phát sinh dấu hiệu kê khai không trung thực nên không tiến hành xác minh theo quy định.

b. Công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động cơ quan; trình tự, thủ tục cung cấp thông tin hoạt động

- Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các cơ quan trong tỉnh đã tổ chức công khai, minh bạch các hoạt động, văn bản hoạt động của cơ quan trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, niêm yết trên thông báo và đăng tải trên hệ thống egov gửi đến các công chức. Những nội dung công khai bao gồm về dự toán, quyết toán ngân sách, kinh phí; hoạt động mua sắm trang thiết bị; quy hoạch bổ nhiệm; điều động luân chuyển; báo cáo minh bạch tài sản thu nhập; báo cáo công tác PCTN định kỳ.

- Về việc cung cấp thông tin hoạt động, UBND tỉnh và các cơ quan thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ cung cấp thông tin cho báo chí, thông báo công khai người phát ngôn của cơ quan để các cơ quan, tổ chức liên hệ đề nghị cung cấp thông tin.

III. Đánh giá việc thi hành các quy định về trình tự, thủ tục

1. Thuận lợi

Hệ thống văn bản pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong những năm qua đã có những sự điều chỉnh, thay đổi khắc phục các hạn chế trong quá trình thực thi, do đó tạo điều kiện cho địa phương

áp dụng trong thực tiễn. Bên cạnh đó, do các quy định pháp luật ở cấp Trung ương đã cơ bản rõ ràng nên địa phương không cần ban hành thêm các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo sự đồng bộ và thống nhất.

Trong quá trình thực thi công vụ, việc thi hành các trình tự, thủ tục về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng diễn ra tương đối thuận lợi, bên cạnh đó do Thanh tra tỉnh đã xây dựng hệ thống ISO hành chính để kiểm soát việc thi hành trình tự, thủ tục đã góp phần củng cố chất lượng công tác thực thi quy định trên thực tế.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Về công tác thanh tra:

+ Quá trình thực hiện, tham mưu liên quan đến hoạt động thanh tra, một số trường hợp do tính phức tạp của vụ việc, cần xác minh, làm rõ để kết luận thanh tra được đảm bảo nên quá trình ban hành kết luận thanh tra của người ra quyết định thanh tra bị quá hạn so với quy định.

+ Việc áp dụng quy định của Luật Thanh tra trong việc yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra gặp nhiều khó khăn, chưa có cơ chế phối hợp giữa Thanh tra Chính phủ với Ngân hàng Nhà nước.

+ Việc thu hồi các khoản tiền sai phạm nộp ngân sách nhà nước còn khó khăn, thiếu biện pháp, chế tài cụ thể buộc đối tượng thực hiện.

+ Việc xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp đối tượng thanh tra không cung cấp hoặc cung cấp tài liệu không chính xác, nhất là với các khoản thu ngoài ngân sách gặp khó khăn khi thi hành theo Khoản 1 Điều 41 Luật Thanh tra; trường hợp muốn xử lý hình sự hành vi này cần phải có kết luận giám định tư pháp nên bị kéo dài.

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Khiếu nại, tố cáo hiện nay chủ yếu liên quan đến đất đai, nhất là việc bồi thường, hỗ trợ, người dân thì yêu cầu theo cá nhân; mặt khác việc quản lý đất đai qua các thời kỳ không chặt chẽ, hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, dẫn đến việc xử lý, giải quyết gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, kéo dài; một số vụ việc đã được địa phương và Trung ương xem xét, kết luận, nhưng công dân vẫn không đồng ý, tiếp tục khiếu kiện tại địa phương hoặc ở Hà Nội.

+ Quy định pháp luật về khiếu nại còn một số bất cập như chưa xác định rõ quyết định hành chính bị khiếu nại bao gồm những quyết định nào; việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có bao gồm quyết định giải quyết tranh chấp hay không; chưa quy định rõ về thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với các quyết định ban hành bằng thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân (ví dụ Quyết định thu hồi đất, Quyết định thu hồi giấy CNQSDĐ…v.v).

- Về công tác phòng, chống tham nhũng:

+ Công tác xác minh tài sản thu nhập chỉ tiến hành trong một số trường hợp cụ thể, chính vì vậy hạn chế công tác phòng ngừa tham nhũng. Mặt khác, việc xác định có hay không các dấu hiệu kê khai thiếu trung thực và quyết định xác minh tài sản thu nhập của một cá nhân thông thường là thông qua tự kiểm tra nội bộ, do đó dễ xảy ra trường hợp bao che.

+ Hiện nay, trong dư luận xã hội có đề cập trường hợp cán bộ, công chức đứng sau điều hành các công ty, chủ yếu về lĩnh vực xây dựng, cung ứng dịch vụ do người khác đứng tên để trục lợi chính sách, giành ưu thế trong các dự án đầu tư của Nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng. Tuy nhiên, hiện nay chưa có một quy định cụ thể nào để xử lý tình trạng này. Bên cạnh đó, quy định "xung đột lợi ích" trong Luật PCTN năm 2018 vẫn chưa được cụ thể hóa, làm cơ sở ngăn chặn tình trạng tham nhũng, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm như xây dựng, đầu tư, mua sắm công và công tác cán bộ.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Về lĩnh vực thanh tra: Một số vụ thanh tra có tình tiết phức tạp, phải xác minh từ nhiều nguồn, mặt khác do một số hạn chế của các luật chuyên ngành nên quá trình thanh tra bị kéo dài.

+ Về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo: Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo hiện nay chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai. Pháp luật về đất đai còn một số bất cập chưa được điều chỉnh kịp thời gây khó khăn, vướng mắc.

+ Về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: Quy định pháp luật hiện nay còn một số tồn tại, đặc biệt về nội dung xác minh tài sản thu nhập. Việc xác định có hay không các dấu hiệu kê khai thiếu trung thực và quyết định xác minh tài sản thu nhập của một cá nhân thông thường là thông qua tự kiểm tra nội bộ, do đó dễ xảy ra trường hợp bao che.

- Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ chuyên môn của chuyên viên, thanh tra viên chưa đồng đều nên chất lượng công tác còn hạn chế.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Về lĩnh vực thanh tra:

+ Cụ thể hóa thực hiện quy định tại Điều 41 Luật Thanh tra áp dụng trong trường hợp không cung cấp thông tin tài liệu hoặc cung cấp thông tin không chính xác; xử lý đối với các đối tượng không chấp hành thi hành kết luận thanh tra.

+ Có văn bản hướng dẫn phối hợp giữa Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phong tỏa tài khoản ngân hàng theo quy định Luật Thanh tra.

- Về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo:

+ Có hướng dẫn, điều chỉnh quy định của Luật Khiếu nại, quy định cụ thể về các quyết định hành chính có thể khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với những quyết định ban hành bằng thẩm quyền chung;

+ Có quy định rõ hơn việc giải quyết đơn trong trường hợp ủy quyền khiếu nại và quy định thêm việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của người khiếu nại tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Luật Khiếu nại;

+ Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo năm 2018.

- Về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng:

+ Sớm ban hành Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 làm cơ sở thay thế cho những văn bản hướng dẫn trước đây, đặc biệt là về nội dung liên quan đến phát hiện, xử lý tham nhũng và xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị;

+ Cụ thể hóa quy định xung đột lợi ích trên cơ sở xác định xung đột lợi ích là nguyên nhân chính để xảy ra tham nhũng, trưng cầu ý kiến các chuyên gia tài chính, quản lý để ban hành những quy định quản lý chặt chẽ nguy cơ xung đột lợi ích, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư, mua sắm công và công tác cán bộ.

+ Điều chỉnh quy định về xác minh tài sản thu nhập theo hướng mở rộng, được thực hiện định kỳ thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (tương tự như hoạt động thanh tra);

+ Có quy định về xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp hành vi tham nhũng chưa đủ cơ sở xử lý hình sự./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Long;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT.

NC-THONG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

